TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 22-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thuỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đào Hoàng Yến

Ông Hứa Ngọc Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/ QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Thanh T, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1978 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 85, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hồ Công P, con bà Trần Thị L (đã chết); có chồng là Mạc Văn T1, hiện đang chấp hành án phạt tù và có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể:

- Bản án số 66/1997/HSST, ngày 26/5/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn (nay là thành phố Lạng Sơn), tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 42 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Bản án số 115/1997/HSST, ngày 22/10/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 12 năm tù giam về tội "Bắt trộm, mua bán trẻ em"; tổng hợp hình phạt với bản án hình sự số 66/1997/HSST, ngày 26/5/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Lạng Sơn thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 15 năm 06 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/1997. Phạt quản chế tại địa phương 03 năm sau khi mãn hạn tù.

- Bản án số 76/2013/HSST, ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 09 năm tù giam về tội "Vận chuyển tiền giả". Bị cáo Hồ Thanh T chưa chấp hành hình phạt của bản án này do được hoãn thi hành án vì đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo bị áp dụng biệp pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn D; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Phan Thành K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 29/12/2017, Hồ Thanh T đã bán cho Hoàng Văn D 01 gói ma túy Heroine giá 100.000đ. Khi Hồ Thanh T vừa cất tiền vào túi áo và đưa ma túy cho Hoàng Văn D thì bị tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang. Tang vật thu giữ của Hồ Thanh T gồm 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng cất giấu trong túi áo khoác bên phải, 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng cất giấu trong túi xách và số tiền 230.000đ; thu giữ của Hoàng Văn D 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 52/KL-PC54 ngày 31/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 gói thu giữ của Hồ Thanh T gửi giám định là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 0,084 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng trong 01 gói thu giữ của Hoàng Văn D gửi giám định là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,013 gam (đã trừ bì).

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thanh T khai: Bị cáo bị bệnh xương khớp nên khi nghe các bạn mách sử dụng Heroine sẽ có tác dụng giảm đau, ngày 29/12/2017 bị cáo mua 01 gói ma túy Heroine giá 200.000đ với một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Một lát sau, khi bị cáo đang bán hàng thì có Hoàng Văn D đến năn nỉ bị cáo bán cho Hoàng Văn D 01 gói ma túy Heroine. Bị cáo đã san và bán cho Hoàng Văn D 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000đ thì bị Công an bắt quả tang. Đây là lần đầu tiên bị cáo bán ma túy cho Hoàng Văn D, ngoài bán ma túy cho Hoàng Văn D bị cáo không bán ma túy cho ai khác.

Tại Cơ quan điều tra anh Hoàng Văn D khai: Khoảng 10 giờ ngày 29/12/2017 anh đi từ nhà ra quán bán hàng của Hồ Thanh T để mua ma tuý về sử dụng. Khi đến nơi anh đã đưa cho Hồ Thanh T 100.000 đồng và được Hồ Thanh T đưa lại một túi nilon nhỏ có chứa chất ma tuý Heroine, khi hai bên vừa giao dịch xong thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra anh Phan Thành K trình bày: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 29/12/2017 khi đi ngang qua ngã 3 đường T giao với đường Đ thuộc phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; anh được chứng kiến lực lượng Công an tiến hành kiểm tra một người phụ nữ tên là Hồ Thanh T và một nam thanh niên tên là Hoàng

Văn D. Qua kiểm tra thu giữ của Hồ Thanh T: 01 túi nilon bên trong chứa 01 cục nhỏ chất bột màu trắng, 01 gói giấy nhỏ chứa chất bột màu trắng và 230.000 đồng; thu giữ trong lòng bàn tay trái của Hoàng Văn D có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng.

Cáo trạng số 36/KSĐT ngày 23/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hồ Thanh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên nội dung truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Đề nghị áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù và tổng hợp với hình phạt của bản án số 76/2013/HSST, ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, 01 túi xách màu xám có dây đeo. Tịch thu sung công quỹ số tiền 100.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma tuý mà có, trả bị cáo 130.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, qua kết quả giám định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hồ Thanh T đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo đã có 02 tiền án vào năm 1997 và năm 2013, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Hồ Thanh T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Vì vậy, mọi hành tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử nghiêm minh trước pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì ma túy không chỉ là chất gây nghiện, gây tổn hại nghiêm trọng trí tuệ, sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội trên cơ sở đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về nhân thân: Mặc dù bị cáo không biết chữ nhưng bị cáo sinh ra và lớn lên tại trung tâm thành phố L, tỉnh Lạng Sơn nên qua công tác tuyên truyền bị cáo hiểu, biết được tác hại của ma túy cũng như các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm ma túy. Bên cạnh đó, bị cáo đã có nhiều tiền án, trong đó có tiền án về tội phạm ma túy nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

[6] Để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng sẽ xem xét đến điều kiện của bị cáo đang nuôi con nhỏ trong khi chồng của bị cáo cũng đang chấp hành án phạt tù.

[7] Bản án số 76/2013/HSST, ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phạt bị cáo 09 năm tù, trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam là 04 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 08 năm 11 tháng 26 ngày về tội "Vận chuyển tiền giả"; thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa chấp hành hình phạt do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập và tài sản nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định và 01 túi xách đựng ma túy là vật Nhà nước cấm tàng, trữ lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, nên phải tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ số tiền 100.000 đồng vì là tiền do phạm tội mà có; trả bị cáo 130.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng và các nội dung khác liên quan đến vụ án là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[11] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Hồ Thanh T, do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Đối với Hoàng Văn D, do hành vi của Hoàng Văn D không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[12] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

[13] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999;

- Điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Thanh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*";

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Hồ Thanh T **08** *(Tám)* năm tù. Tổng hợp hình phạt **09** (*Chín*) năm tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2013/HSST ngày 30/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **17 (***Mười bẩy)* năm tù; được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam của lần phạm tội trước đó là 04 *(Bốn)* ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định và 01 túi xách.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng chẵn) thu giữ của bị cáo Hồ Thanh T;

- Trả bị cáo Hồ Thanh T 130.000 đồng (Một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

(*Số tiền này hiện được gửi giữ tại Kho bạc nhà nước Lạng Sơn số tài khoản 3949.0.1054411.00000 theo Giấy ủy nhiệm chi lập ngày 06 tháng 3 năm 2018; các vật chứng còn lại được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo Hồ Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Thùy